TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2021.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thông Minh Tấn;
2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2020/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 14/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà V.T.T.H. – sinh năm 1997 (vắng mặt)**
HKTT: thôn H.H, xã T.TH, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
Địa chỉ: khu phố 4, phường P.H, thành phố P.TH, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **ông N.N.V – sinh năm 1993 (vắng mặt)**
Địa chỉ: thôn H.H, xã T.TH, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà V.T.T.H. trình bày: bà và ông V. tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, bà và ông V. có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.TH vào ngày 28/01/2015. Sau khi mới kết hôn bà và ông V. chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng ở thôn H.H, xã T.TH, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. quá trình chung sống thì thời gian bà và ông V. chung sống với cha mẹ chồng thì bà và ông V. sống hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2019

bà và ông V. ra riêng ở thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V. thường xuyên ăn nhậu và có quan hệ với người phụ nữ khác, người này còn lên tới nhà đánh bà, bà có nhiều lần nói chuyện với ông V. nhưng anh không thay đổi gì. Cuối năm 2020 thì hai bên gia đình có họp mặt lại, bà và ông V. ly thân với nhau, bà đưa con về nhà cha mẹ ruột bà sống đến nay. Thời gian đó bà và ông V. đã không còn chung sống. Bà yêu cầu được ly hôn với ông N.N.V.

Về con chung: bà và ông N.N.V có 01 con chung tên N.V.N.P (sinh ngày 14/8/2014) hiện nay con đang ở với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết bị đơn là ông N.N.V trình bày: ông và bà H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, ông và bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.TH vào ngày 28/01/2015. Sau khi mới kết hôn ông và bà H chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ông ở thôn H.H, xã T.TH, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận trong thời gian khoảng 2 năm, sau đó ông và bà H xây nhà ra riêng ở. Trong quá trình chung sống chung ông có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do lỗi của ông, ông làm cho vợ con ông buồn khổ. Từ tháng 6/2020 thì ông và bà H đã không còn chung sống. Do ông có nhậu nhẹt rồi về to tiếng với vợ. Thời gian hai bên không còn chung sống ông có nhiều lần gọi điện cho vợ để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Ông không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với vợ.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên N.V.N.P (sinh ngày 14/8/2014), hiện nay con đang ở với mẹ. Ông đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải do bị đơn ông N.N.V vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V.T.T.H., cho bà H được ly hôn với ông N.N.V;

Về nuôi con: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà V.T.T.H. nộp đơn xin ly hôn với ông N.N.V (Cư trú tại: thôn H.H, xã T.TH, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn là bà V.T.T.H. và bị đơn là ông N.N.V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa sơ thẩm bà H và ông V. đều vắng mặt. Bà V.T.T.H. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông V. vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3]Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn trong thời gian chung sống; hai bên đã không còn chung sống từ tháng 6/2020 đến nay. Ông V. mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân ông cũng thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà V.T.T.H. và ông N.N.V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà V.T.T.H..

[3.2] Về con chung: xét thấy cháu N.V.N.P hiện đang ở với mẹ, hơn nữa ông N.N.V cũng thống nhất giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Bà H không yêu cầu ông V. cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông V. phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[4] Về án phí: Bà V.T.T.H. chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V.T.T.H., bà V.T.T.H. được ly hôn với ông N.N.V.

- về con chung: chấp nhận yêu cầu của bà V.T.T.H., giao cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên N.V.N.P (sinh ngày 14/8/2014), hiện nay con đang ở với bà V.T.T.H..

Ông N.N.V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**** Về án phí:*** Bà V.T.T.H. chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N^0 0009611 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà V.T.T.H. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ